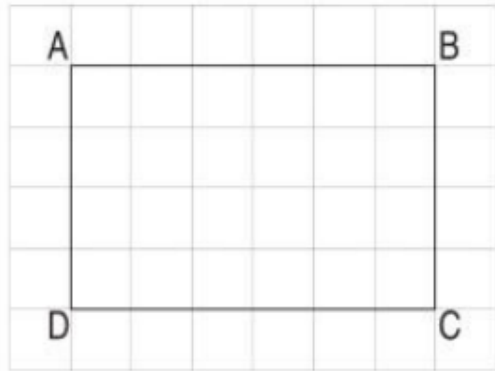


BÀI ÔN TUẦN TỰ HỌC – ĐỀ SỐ 36

MÔN TOÁN

Chuyên đề : Ôn tập về hình học

Bài 1. Xác định trung điểm M của đoạn thẳng AB, trung điểm N của đoạn thẳng BC, trung điểm P của đoạn thẳng DC, trung điểm Q của đoạn thẳng AD trong hình bên (bằng cách tô đậm rồi ghi tên mỗi điểm đó).



Sau đó viết tên các đoạn thẳng thích hợp vào chỗ chấm:

AM = ; = NC

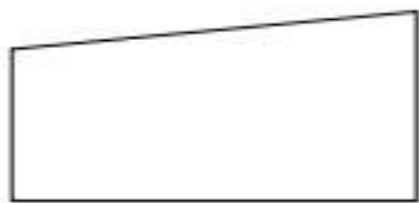
DP = ; = AQ.

Sau đó viết tên các đoạn thẳng thích hợp vào chỗ chấm:

AM = ; = NC

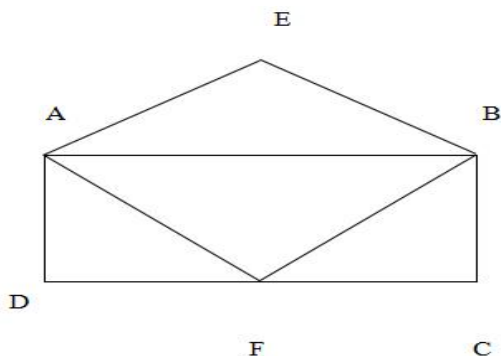
DP = ; = AQ.

Bài 2 : Hình bên có mấy góc vuông? Hãy khoanh vào kết quả đúng dưới đây:



- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Bài 3: Hình dưới đây có bao nhiêu góc vuông ? góc không vuông? Kể tên đỉnh và cạnh các góc vuông.

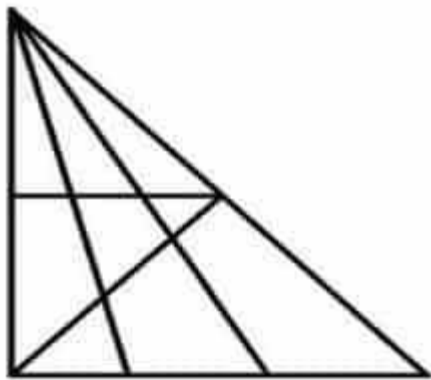


.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 4: Xác định trung điểm M, N, P, Q của các cạnh AB, BC, CD, DA của hình vuông ABCD, dùng thước nối các trung điểm đó sẽ được hình vuông MNPQ. Tô màu hình vuông MNPQ.



Bài 5: Hình dưới đây có bao nhiêu hình tam giác ?



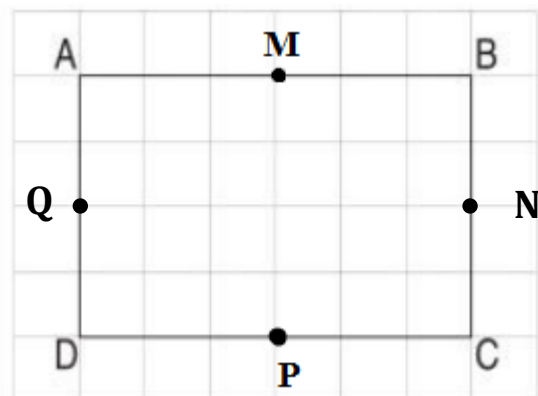
Trả lời :

.....

ĐÁP ÁN BÀI ÔN TẬP TUẦN TỰ HỌC – ĐỀ 36

Môn: TOÁN

Bài 1.



$$AM = MB = 1/2AB$$

$$BN = NC = 1/2BC$$

$$DP = PC = 1/2DC$$

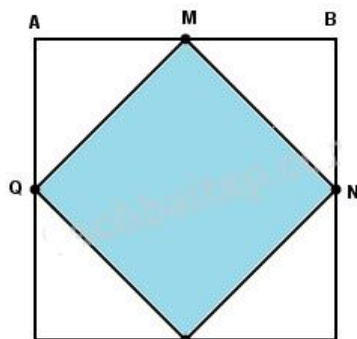
$$DQ = AQ = 1/2AD$$

Bài 2 : Đáp án B

Bài 3: có 4 góc vuông , 10 góc không vuông

Kẻ tên đỉnh và cạnh các góc vuông : HS tự làm

Bài 4.



Bài 5:

Hướng dẫn:

Đánh số hình như sau:

- Các hình tam giác đơn là: (1), (2), (3), (6),(7)

Có 5 hình

- Các hình tam giác đôi là: (1 + 2), (2 + 3), (1 + 4), (2 + 5), (3 + 6), (5 + 6), (7 + 8): có 7 hình

- Các hình tam giác ba là: (1+2+3), (4+5+6) (7+8+9), (1+4+7), (2+5+8), (3+6+9): có 6 hình

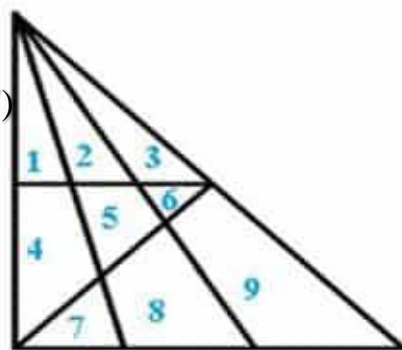
- Các hình tam giác tư là: (1+2+4+5), (2+3+5+6): có 2 hình

- Các hình tam giác ghép 6 hình là:

(1+2+3+4+5+6), (1+2+4+5+7+8), (2+3+5+6+8+9): Có 3 hình

- Hình tam giác to là: (1+2+3+4+5+6+7+8+9): có 1 hình

Tổng số hình tam giác là: $5 + 7 + 6 + 2 + 3 + 1 = 24$ (hình)



Họ và tên: Thứ ngày tháng ... năm

Lớp: 3

ÔN TẬP TUẦN TỰ HỌC – ĐỀ 37
Môn: TOÁN

Phần I. Điền kết quả vào ô trống.

Bài 1. $(152 + 24 : 4) \times 6 = ?$

Bài 2. Giá trị của chữ số 5 trong số 4508 là ?

Bài 3. Tìm A, biết $A + 804 : 6 = 300 \times 8$

Bài 4. Viết số chẵn lớn nhất có bốn chữ số khác nhau.

Bài 5. Mỗi viên gạch hình vuông có cạnh là 20cm. Tính chu vi hình chữ nhật được ghép bởi 4 viên gạch hình vuông như thế.

Phần II. Giải toán.

Bài 1. Tính.

a) $(3784 - 568 \times 6) : 4$

b) $4784 + (513 - 96 : 4)$

.....
.....
.....
.....

Bài 2. Một cửa hàng buổi sáng bán được 3580 kg gạo. Buổi sáng bán được nhiều hơn buổi chiều 660 kg. Hỏi cả hai buổi, cửa hàng bán được bao nhiêu ki - lô - gam gạo?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 3. Có 328 cái cốc xếp vào các hộp, mỗi hộp 6 cái. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu cái hộp để xếp đủ số cốc đó ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4. Theo kế hoạch, một đội công nhân phải sửa đoạn đường dài 864m, hiện nay họ đã sửa xong $\frac{1}{4}$ đoạn đường đó. Hỏi đội công nhân còn phải sửa tiếp bao nhiêu mét đường?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5. Cho phép chia $642 : 9$

Tìm tổng của số bị chia, số chia, thương và số dư trong phép chia đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN BÀI ÔN TẬP TUẦN TỰ HỌC – ĐỀ 37

Môn: TOÁN

Phần I. Điền kết quả vào ô trống.

Bài 1: 948 ; Bài 2: 5 trăm ; Bài 3: A = 2266

Bài 4: 9876 ; Bài 5: 200cm ;

Phần II. Giải toán.

Bài 1: Tính

$$\begin{aligned} & (3784 - 568 \times 6) : 4 \\ & = (3784 - 3408) : 4 \\ & = 376 : 4 \\ & = 94 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } & 4784 + (513 - 96 : 4) \\ & = 4784 + (513 - 24) \\ & = 4784 + 489 \\ & = 5273 \end{aligned}$$

Bài 2. Bài giải

Buổi chiều bán được số ki - lô - gam gạo là:

$$3580 - 660 = 2920 \text{ (kg)}$$

Cả hai buổi, cửa hàng bán được số ki - lô - gam gạo là:

$$3580 + 2920 = 6500 \text{ (kg)}$$

Đáp số : 6500kg gạo

Bài 3. Bài giải

Thực hiện phép chia:

$$328 : 6 = 54 \text{ (dư 4)}$$

328 cái cốc xếp được vào 54 hộp nhưng còn dư 4 cái cốc nên cần thêm 1 cái hộp nữa.

Vậy cần ít nhất số hộp là:

$$54 + 1 = 55 \text{ (hộp)}$$

Đáp số 55 hộp

Bài 4. Bài giải

Đội công nhân đã sửa được số mét đường là:

$$864 : 4 = 216 \text{ (m)}$$

Đội công nhân còn phải sửa tiếp số mét đường là:

$$864 - 216 = 648 \text{ (m)}$$

Đáp số: 648 m đường

Bài 5. Bài giải

Thực hiện: $642 : 9 = 71 \text{ (dư 3)}$

Ta có tổng là: $642 + 9 + 71 + 3 = 725$

Đáp số : 725

Họ và tên: Thứ ngày tháng ... năm

Lớp: 3

ÔN TẬP TUẦN TỰ HỌC – Môn: TOÁN: ĐỀ 38
CHUYÊN ĐỀ: ÔN TẬP VỀ PHÉP CHIA CÓ DƯ

I. Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Bài 1. Đúng ghi Đ, sai ghi S

$58 : 5$ là phép chia hết

$633 : 7 = 90$ (dư 3)

Bài 2. $x : 9 = 8$ (dư 2). Giá trị của x là :

A. 72

B. 74

C. 144

D. 19

Bài 3. Có 820 thùng hàng cần chuyên đi cùng một lúc. Biết rằng mỗi xe ô tô tải chỉ chở được 8 thùng hàng. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu xe ô tô tải loại đó để chở hết số thùng hàng này?

A. 12 xe ô tô tải

B. 13 xe ô tô tải

C. 102 xe ô tô tải

D. 103 xe ô tô tải

Bài 4. Trong 1 phép chia cho 6, thương là 18, số dư là số lớn nhất có thể trong phép chia này. Vậy số bị chia là :

A. 108

B. 118

C. 113

D. 103

Bài 5. Đoàn khách du lịch có 50 người, muốn thuê xe loại 4 chỗ ngồi. Hỏi cần thuê ít nhất bao nhiêu xe để chở hết số khách đó ?

A. 15 xe ô tô

B. 14 xe ô tô

C. 13 xe ô tô

D. 12 xe ô tô tải

Bài 6. Nối các phép chia có cùng số dư:

a) $37 : 2$

b) $453 : 9$

c) $45 : 6$

d) $73 : 8$

e) $76 : 9$

g) $64 : 5$

Bài 7. Năm nhuận có 366 ngày. Hỏi năm đó gồm bao nhiêu tuần lễ và mấy ngày ?

A. 52 tuần

B. 52 tuần và 1 ngày

C. 52 tuần và 2 ngày

Bài 8. Hôm nay là chủ nhật. Hỏi 100 ngày sau sẽ là thứ mấy của tuần lễ ?

A. Chủ nhật

B. Thứ hai

C. Thứ ba

D. Thứ tư

Bài 9. Chia một số cho 8 thì được thương là số lớn nhất có hai chữ số và số dư là số dư lớn nhất. Hỏi chia số đó cho 7 thì có số dư là bao nhiêu?

- A. 792 B. 799 C. 114 D. 1

Bài 10. Tổng của 180 và 188 chia cho số lớn nhất có 1 chữ số dư mấy?

- A. 40 B. 368 C. 20 D. 8

II. Giải các bài tập sau:

Bài 1: Tìm y:

a) $y : 8 = 234$ (dư 7)

b) $47 : y = 9$ (dư 2)

.....
.....
.....

Bài 2: Một đoàn khách gồm 55 người muốn qua sông, nhưng mỗi thuyền chỉ chở được 5 người kể cả người lái thuyền. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu thuyền để chở hết số khách đó.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 3: Thay các dấu * và chữ a bởi các chữ số thích hợp, biết số chia; thương đều bằng nhau và là chữ số lẻ.

$$\begin{array}{r|l} ** & a \\ ** & a \\ \hline 7 & \end{array}$$

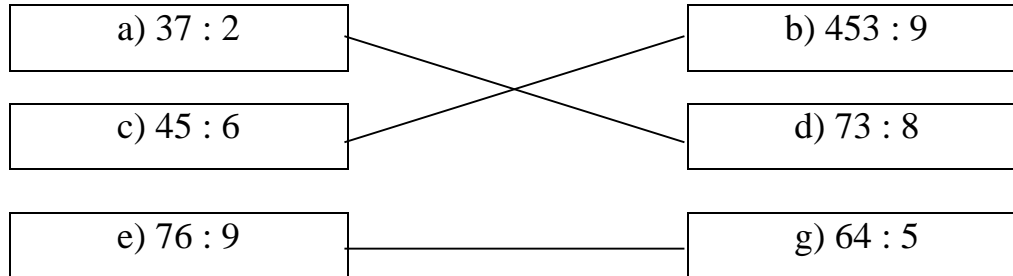
ĐÁP ÁN ÔN TẬP TUẦN TỰ HỌC – ĐỀ 38

(*Tuần tự học*)

I. Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: S-D Câu 2: B Câu3: D Câu4: C Câu5: C

Câu6:



Câu7: C Câu8: C Câu9: D Câu10: D

II. Giải các bài tập

Bài 1:

$$\begin{aligned} \text{a) } y : 8 &= 234 \text{ (dư 7)} \\ y &= 234 \times 8 + 7 \\ y &= 1872 \\ y &= 1879. \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 47 : y &= 9 \text{ (dư 2)} \\ y &= (47 - 2) : 9 \\ y &= 45 : 9 \\ y &= 5. \end{aligned}$$

Bài 2:

Bài giải

Mỗi thuyền chỉ chở được nhiều nhất số khách là:

$$5 - 1 = 4 \text{ (người)}$$

Thực hiện phép chia ta có:

$$55 : 4 = 13 \text{ (dư 3)}$$

Cần 13 thuyền mỗi thuyền chở 4 người khách, còn 3 người khách chưa có chỗ ngồi nên cần thêm 1 thuyền nữa.

Vậy cần ít nhất số thuyền là:

$$13 + 1 = 14 \text{ (thuyền)}$$

Đáp số: 14 thuyền

Bài 3:

Bài giải.

Vì số dư bao giờ cũng nhỏ hơn số chia nên $a > 7$; a là chữ số lẻ nên $a = 9$

Số bị chia trong phép chia đó là: $9 \times 9 + 7 = 88$

Ta có phép tính hoàn chỉnh:

$$\begin{array}{r|l} 88 & 9 \\ \hline 81 & 9 \\ \hline 7 & \end{array}$$